

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-PT

Ngày 24 - 4 - 2020

V/v: Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp
đồng do tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Huỳnh Châu Thạch

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm
Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLPT-DS ngày
18/02/2020, về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp
đồng do tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa
án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐ-PT ngày 04/3/2020,
Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐ-PT ngày 24/3/2020 và Thông báo mở
lại phiên tòa số 300/2020/TB-PT ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông K, sinh năm 1965; Bà Ka H, sinh năm 1960.
Cư trú tại: Thôn 02, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền bà Ka H, sinh năm 1991. Cư trú tại: Thôn 2,
xã L, huyện B, Lâm Đồng (văn bản ủy quyền ngày 16/3/2020) - *Có mặt tại
phiên tòa.*

Bị đơn: Ông Ông Ngô Lê H, sinh năm 1972. Cư trú tại: Thôn 05, xã L,
huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1967.
Cư trú tại: 11A Lam Sơn, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (văn bản ủy
quyền ngày 30/5/2018).

Người kháng cáo: Ông Ông Ngô Lê H - Bị đơn.

Ông Lê Thanh D vắng mặt (có đơn yêu cầu xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn ông K và bà Ka H trình bày: Năm 1997, gia đình ông bà đã khai phá lô đất tại thôn 7, xã L, huyện B và đã được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K ngày 23/3/2007 đối với thửa đất 205, tờ bản đồ 09, xã L có diện tích 5.474m², gia đình ông bà canh tác cây cà phê và chè ổn định đến nay. Vào tháng 7/2017, ông Ông Ngô Lê H tự ý dùng xe múc, xe ben đào, múc đất vườn của gia đình ông bà thành 01 con đường đi băng ngang qua vườn. Gia đình ông bà đã báo cáo với chính quyền địa phương nhưng ông H né tránh không làm việc. Việc đào, múc đất làm cho gia đình ông bà không có đường vào vườn gây khó khăn cho sự đi lại, làm ảnh hưởng đến việc canh tác. Đây là vùng đất tơi xốp, không có đá nên khi mùa mưa đến làm cho đất và cây cối theo bờ ta luy đổ xuống, gây thiệt hại nặng nề cho gia đình ông bà. Do vậy, ông bà khởi kiện yêu cầu ông Ông Ngô Lê H bồi thường thiệt hại do múc đất với số tiền là 50.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại 300 cây chè hạt, 40 cây cà phê 10 năm tuổi và 01 cây mít 10 năm tuổi có giá trị 2.000.000đ, tổng cộng 52.000.000 đồng.

Bị đơn ông Ông Ngô Lê H trình bày: Ông không thống nhất yêu cầu của nguyên đơn, ông không đồng ý bồi thường thiệt hại. Vì năm 2006, phần đất này ông có nhận chuyển nhượng của ông K và bà H diện tích đất 450m², có chiều rộng 7,5m, phần đuôi rộng hơn 06m với giá 5,5 triệu đồng, lúc làm giấy tờ do K không biết chữ nên nhờ K'Nhép là em ông K viết giấy hộ, hiện nay giấy tờ chuyển nhượng do ông đang cất giữ, số tiền chuyển nhượng ông K đã nhận đủ và ông đã sử dụng phần đất trên làm đường đi từ năm 2006 tới nay. Bờ ranh giữa đất đã chuyển nhượng với phần đất còn lại của ông K là cây tre, hiện nay vẫn còn. Do việc đi lại khó khăn nên ông có san ủi hạ thấp làm đường đi, không làm ảnh hưởng gì đến đất của ông K và bà H cũng như cây trồng trên đất của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2019/DSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K và bà Ka H về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*” đối với bị đơn ông Ông Ngô Lê H.

Buộc ông Ông Ngô Lê H pHồi thường cho ông K và bà Ka H số tiền do múc đất gây thiệt hại là 26.944.120 đồng.

Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với 300 cây chè hạt, 40 cây cà phê 10 năm tuổi và 01 cây mít 10 năm tuổi có giá trị 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2019, bị đơn ông Ông Ngô Lê H và ông Lê Thanh D kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Lê Thanh D vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt) nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn không kháng cáo đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Hải, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là *“Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Thanh D người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Ông Ngô Lê H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Ông Ngô Lê H thì thấy rằng:

Ông Ông Ngô Lê H thừa nhận do việc đi lại khó khăn nên ông H có san ủi hạ thấp một phần đất có diện tích khoảng 450m², đất thuộc thửa 205, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để làm đường đi như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông H không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì ông H cho rằng vợ chồng ông K và bà Ka H đã chuyển nhượng cho ông H diện tích đất trên vào năm 2006 nên ông H được quyền mức đất để làm đường đi, thời điểm chuyển nhượng do đất chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hai bên chỉ viết tay với nhau. Do ông K không biết chữ nên nhờ em ông K là K'Nhép viết giấy hộ.

Tại giấy xác nhận (bút lục số 103) ông K'N xác nhận không có việc ông K và bà Ka H nhờ ông K'N viết hộ giấy sang nhượng phần đất ông H san ủi làm đường đi dẫn tới các bên tranh chấp, phần đất sang nhượng cho ông H là phần đất rừng nằm ở vị trí khác với giá 5.000.000 đồng. Hơn nữa, vợ chồng ông K và bà H không thừa nhận có việc sang nhượng này.

Trong giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông H, ông D không cung cấp thêm chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Không

đưa ra được chứng cứ chứng minh về giấy tờ chuyển nhượng phần đất nguyên đơn yêu cầu bồi thường. Phần đất nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường nằm trong phần đất có diện tích 5.474m², thuộc thửa 205, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, đất đã được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu AH 788589 ngày 23/3/2007 cho ông K.

Ông H tự ý san ủi hạ thấp một phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K trong khi chưa được sự đồng ý của vợ chồng ông K, bà H và gây thiệt hại cho nguyên đơn. Theo chứng thư thẩm định giá ngày 08/11/2018 thì giá trị phần đất bị đào mức là 26.944.120 đồng nên cấp sơ thẩm buộc ông H bồi thường thiệt hại số tiền trên là có căn cứ.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 300 cây chè hạt, 40 cây cà phê 10 năm tuổi và 01 cây mít 10 năm tuổi có giá trị 2.000.000 đồng. Do nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là có căn cứ và đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, nội dung của vụ án. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, thẩm định giá là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, cần buộc bị đơn ông Ông Ngô Lê H phải thanh toán lại cho vợ chồng ông K, bà Ka H số tiền là 9.812.900 đồng (*Chín triệu tám trăm mười hai nghìn chín trăm đồng*).

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Ngô Lê H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông K, bà Ka H về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*” với bị đơn ông Ông Ngô Lê H.

Buộc ông Ông Ngô Lê H phải bồi thường cho vợ chồng ông K, bà Ka H số tiền do mức đất gây thiệt hại là 26.944.120 đồng (*Hai mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với 300 cây chè hạt, 40 cây cà phê 10 năm tuổi và 01 cây mít 10 năm tuổi, có giá trị 2.000.000 đồng của vợ chồng ông K, bà Ka H.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Ông Ngô Lê H phải thanh toán cho vợ chồng ông K, bà Ka H số tiền là 9.812.900 đồng (*Chín triệu tám trăm mười hai nghìn chín trăm đồng*).

3. Về án phí: Buộc ông Ông Ngô Lê H phải chịu 1.347.206 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0019539 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Ông H còn phải nộp 1.347.206 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*) tiền án phí.

Vợ chồng ông K, bà Ka H được nhận lại số tiền 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0005235 ngày 25/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Mạnh Hùng

Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Văn Thanh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA;
- TAND H. Bảo Lâm;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- TAND huyện B ;
- Chi cục THADS Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Đồng

